

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Thoa

Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1981, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ú (chết) và bà Võ Thị N (chết); vợ Trần Thị Thanh B (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại điều tra. Có mặt;

Bị hại: Hồ Thị Tuyết L (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1947 (mẹ bị hại). Vắng

- Anh Lê Minh K, sinh năm 2005 (con bị hại). Có mặt

Cùng địa chỉ: 1 ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Minh C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà

Vinh. Vắng

- Ông Lê Quốc T, sinh năm 1970. Địa chỉ: B B, phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, Võ Văn M có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 51K5-1468 trong tình trạng say rượu, bia (nồng độ cồn trong máu 171,96 mg/100ml máu) chở Hồ Thị Tuyết L không đội nón bảo hiểm ngồi sau lưu thông trên đường T (ĐT830B) hướng huyện C đi Quốc lộ A (QL1). Khi đến Km 02+500 ĐT830B thuộc Khu phố H, thị trấn B gần lên cầu R, lúc này đêm tối tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được rải nhựa, bằng phẳng, khô ráo, giữa trung tâm đường có vạch sơn màu trắng đứt quãng phân chia thành 02 phần đường xe chạy, mỗi phần đường rộng 6m, không có đèn chiếu sáng công cộng, M điều khiển xe trên làn đường bên phải theo hướng đi cách lề phải khoảng 1m với tốc độ khoảng 40km/h, đèn xe có hiệu lực nhưng mờ, bánh xe trước bị trượt mô cầu, M không làm chủ được tay lái làm xe chao đảo dẫn đến người và xe ngã sang phải cày trên đường hướng QL1 một đoạn 16,4m, làm chị L bị chấn thương, M nhờ người dân cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B, sau đó tử vong cùng ngày.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/10/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là dốc cầu R hướng C đi QL1, mặt đường rộng 12m, mỗi chiều đường rộng 6m. Chọn tâm mô cầu xuống xuống dốc hướng C đi QL1 làm điểm mốc và chọn mép đường bên phải hướng C đi QL1 làm mép đường chuẩn. Vết ma sát ký hiệu số (1) dài 7m10, đầu (1) đo vào mép đường chuẩn là 1m30, cuối (1) đo vào mép đường chuẩn là 0m90 và cách đầu (2) là 0m70. Vết cày ký hiệu số (2) không liên tục dài 16m40, đầu (2) đo vào mép đường chuẩn là 1m10, cuối (2) nằm phía dưới gát chân bên phải xe mô tô 51K5-1468. Xe mô tô 51K5-1468 ký hiệu số (3) ngã nghiêng bên phải đầu xe hướng ra vạch kẻ đường, đuôi xe hướng vào mép đường chuẩn, có tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 2m, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 0m90; Đầu (1) đo vuông góc với điểm mốc là 6m10.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 51K5-1468 ngày 11/10/2023 do Cơ quan điều tra lập thể hiện: Mặt trước tay cầm bên phải bị ma sát mài mòn, đầu tay cầm bên phải phía trước bị ma sát mài mòn, đầu tay thắng bên phải bị gãy, đầu gát chân bên phải phía trước bị ma sát mài mòn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/KLGĐTT-TTPY ngày 10/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, phần giám định: Sưng bầm mắt phải. Chảy máu nhiều bên tai phải; Bầm tụ máu dưới da đầu chiếm gần hết nửa bán cầu

phải và bầm tụ máu trong cơ thái dương phải. Nứt vỡ lún xương hộp sọ nhiều mảnh vùng đỉnh chẩm thái dương phải. Kết luận: Nạn nhân Hồ Thị Tuyết L tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại Kết luận giám định độc chất số 1177/1406/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 25/10/2023 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, giám định và kết luận: nồng độ cồn trong máu của Võ Văn M là 171,96 mg/100ml máu.

Tại Kết luận giám định độc chất số 1176/1406/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 25/10/2023 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, giám định và kết luận: không tìm thấy E và M1 trong mẫu máu của Hồ Thị Tuyết L.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSBL ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn M hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Võ Văn M về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Văn M.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn M 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790179009538 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp năm 2020.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 51K5-1468.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ việc, bị cáo M có tự nguyện bồi thường 1.000.000đồng cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị X và ông Lê Minh K không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Biên bản khám xe, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/KLGĐTT-TTPY ngày 10/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 11/10/2023 đối với bị cáo Võ Văn M và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, Võ Văn M có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 51K5-1468 trong tình trạng say rượu, bia (nồng độ cồn trong máu 171,96 mg/100ml máu) chở Hồ Thị Tuyết L không đội nón bảo hiểm ngồi sau lưu thông trên ĐT830B hướng huyện C đi QL1. Khi đến Km 02+500 ĐT830B thuộc Khu phố H, thị trấn B gần lên cầu R, bánh xe trước bị trượt mô cầu, M không làm chủ được tay lái làm xe chao đảo dẫn đến người và xe ngã sang phải cày trên một đoạn 16,4m, chị L bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong cùng ngày.

Hành vi của bị cáo Võ Văn M điều khiển xe mô tô có sử dụng rượu, bia nồng độ cồn trong máu 171,96mg/100ml máu đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Võ Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

B, tỉnh Long An truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Võ Văn M cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Văn M phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Văn M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra tai nạn làm cho chị L bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong là do chị L không chịu đội mũ bảo hiểm mặc dù bị cáo đã nhắc nhở. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét thấy, bị cáo Võ Văn M có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn M còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn M 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790179009538 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp năm 2020.

- 01 xe mô tô 51K5-1468 của Võ Văn M mua lại của Lê Quốc T không có giấy đăng ký xe theo quy định nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M có tự nguyện bồi thường 1.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà

Nguyễn Thị X và ông Lê Minh K không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn M 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790179009538 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp năm 2020.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô 51K5-1468.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Thanh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- **Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;**
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- **Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng A về Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng A thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

Trần Thị Kim Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

Trần Thị Kim Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Thanh Hoàng

Trần Thị Kim Thanh

